Full name:

BÀI TẬP 1: Viết dạng so sánh hơn và so sánh nhất của các tính từ và trạng từ sau đây:

ADJ/ADV	So sánh hơn	So sánh nhất
1. big		
2. hot		
3. good/ well		
4. bad/ badly		
5. little		
6. comfortable		
7. important		
8. expensive		
9. crowded		
10. far		
11. nice		
12. exciting		
13. noisy		
14. old		
15. cheap		
16. tall		
17. beautiful		
18. large		
19. long		
20. short		

LIVEWORKSHEETS